

# MỤC LỤC

<b>STT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>1</b>	<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>1 – 2</b>
<b>2</b>	<b>Báo cáo kết quả công tác soát xét</b>	<b>3</b>
<b>3</b>	<b>Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét</b>	
	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	4 – 5
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	6 – 7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	8
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	9 – 25

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014.

**Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000592 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 02 tháng 11 năm 2001. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 15 ngày 22 tháng 12 năm 2009.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: chế biến và kinh doanh sữa bò, sữa đậu nành, các sản phẩm làm từ sữa, chế biến nông sản, thực phẩm, nước uống, các loại nước trái cây và các hoạt động kinh doanh khác.

Trụ sở chính của Công ty: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty: 125.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

**Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính:****Hội đồng quản trị**

Ông Hà Quang Tuấn	Chủ tịch	
Bà Nguyễn Mai Phương	Thành viên	
Bà Đào Xuân Tứ	Thành viên	Bầu ngày 24 tháng 05 năm 2014
Ông Phạm Tùng Lâm	Thành viên	
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	

**Ban Kiểm soát**

Bà Đỗ Thị Minh	Trưởng ban	Bầu ngày 28 tháng 08 năm 2012
Bà Đặng Thị Thanh Nga	Thành viên	
Ông Lê Huy Phúc	Thành viên	Bầu ngày 24 tháng 05 năm 2014

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Hà Quang Tuấn	Tổng Giám đốc
Ông Đặng Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K (trước đây là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long – T.D.K) là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được Hội đồng quản trị lựa chọn là đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội.

**Các sự kiện quan trọng phát sinh trong kỳ**

- Biên bản họp ngày 25/3/2014 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Sữa tự nhiên đã thống nhất đồng ý cho Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội thay đổi hình thức góp vốn bằng cách rút vốn góp là giá trị quyền sử dụng đất tại Bình Dương và góp bằng tiền mặt hoặc đối trừ công nợ. Theo đó, Công ty đã thực hiện rút vốn góp bằng giá trị quyền sử dụng đất và thực hiện góp vốn bằng đối trừ công nợ phải thu từ bán hàng cho Công ty Cổ phần Sữa tự nhiên giá trị 27.000.000.000 VND.

- Vì mục đích thu hồi vốn để tái đầu tư, Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 02A/2014/QĐ-HNM ngày 10/04/2014 về việc bán lô đất tại Bình Dương cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thiên Nam

trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận tại Nghị quyết 01/2010/NQ-ĐHCD ngày 24/4/2010. Công ty đã ghi nhận doanh thu, chi phí của giao dịch này và đã hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

**Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2014

**TM. Ban Tổng Giám đốc**  
**Tổng Giám đốc**



**HÀ QUANG TUẤN**

Số : /BCKT - TC

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT**

*Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014*

*của Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội*

**Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội được lập ngày 01 tháng 08 năm 2014 gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2014 được trình bày từ trang **04 đến trang 28 kèm theo.**

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính giữa niên độ này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 về công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

*Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2014*

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K**



**TU QUỲNH HẠNH**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số 0313-2013-045-1

**Kiểm toán viên**

**PHAN VĂN THUẬN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
Số: 2024-2013-045-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ***Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014**Đơn vị tính: VND*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>129.636.764.326</b>	<b>117.393.866.851</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>4.991.728.178</b>	<b>2.238.560.090</b>
1. Tiền	111	V.01	4.991.728.178	2.238.560.090
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02	<b>115.200.000</b>	<b>115.200.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		132.600.000	132.600.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(17.400.000)	(17.400.000)
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>77.583.028.842</b>	<b>84.039.040.544</b>
1. Phải thu khách hàng	131		59.168.779.458	60.423.264.611
2. Trả trước cho người bán	132		9.935.416.862	9.935.416.862
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	14.789.594.697	18.321.915.613
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(6.310.762.175)	(4.641.556.543)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>36.331.495.940</b>	<b>18.269.012.801</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	36.331.495.940	18.269.012.801
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>10.615.311.366</b>	<b>12.732.053.416</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.05	8.151.606.771	9.354.411.102
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		0	47.136.553
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		56.523.669	56.523.669
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	2.407.180.926	3.273.982.092
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>110.267.758.588</b>	<b>110.338.143.075</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>66.319.798.502</b>	<b>72.500.534.135</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	65.347.551.806	72.037.706.696
- Nguyên giá	222		152.470.960.683	152.470.960.683
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.123.408.877)	(80.433.253.987)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	195.405.005	217.477.439
- Nguyên giá	228		476.338.943	476.338.943
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(280.933.938)	(258.861.504)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	776.841.691	245.350.000
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.10	<b>27.000.000.000</b>	<b>27.000.000.000</b>
3. Đầu tư dài hạn khác	258		27.750.000.000	27.750.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(750.000.000)	(750.000.000)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>16.947.960.086</b>	<b>10.837.608.940</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	16.947.960.086	10.837.608.940
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>239.904.522.914</b>	<b>227.732.009.926</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)***Tại ngày 30 tháng 06 năm 2014**Đơn vị tính: VND*

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>108.333.033.397</b>	<b>93.724.800.426</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>108.333.033.397</b>	<b>93.724.800.426</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	58.068.540.453	50.225.271.396
2. Phải trả người bán	312		37.899.717.080	26.655.754.229
3. Người mua trả tiền trước	313		546.508.313	921.446.396
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	5.178.430.863	8.664.488.689
5. Phải trả người lao động	315		2.068.868.237	2.550.570.698
6. Chi phí phải trả	316	V.14	1.307.740.072	1.664.895.460
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.15	3.263.228.379	3.042.373.557
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333		0	0
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>131.571.489.517</b>	<b>134.007.209.500</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>131.571.489.517</b>	<b>134.007.209.500</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		125.000.000.000	125.000.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.817.286.084	3.817.286.084
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.160.418.827	1.160.418.827
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1.593.784.606	4.029.504.589
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>239.904.522.914</b>	<b>227.732.009.926</b>

*Lập ngày 01 tháng 08 năm 2014*

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc


**PHẠM THỊ HOÀ**

**PHẠM TÙNG LÂM****HÀ QUANG TUẤN**

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý II năm 2014	Quý II năm 2013	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
					Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.17	69.167.982.682	91.245.776.518	109.362.612.080	134.599.295.364
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		2.114.184.104	2.548.714.339	3.371.929.250	5.158.230.328
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		67.053.798.578	88.697.062.179	105.990.682.830	129.441.065.036
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.18	47.691.518.213	62.654.620.018	75.510.781.601	95.463.456.799
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		19.362.280.365	26.042.442.161	30.479.901.229	33.977.608.237
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.19	6.051.145	13.203.484	10.790.384	24.005.316
7. Chi phí tài chính	22	VI.20	1.321.048.750	1.566.987.527	2.607.847.250	3.064.071.976
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		1.321.048.750	1.566.987.527	2.607.847.250	3.064.071.976
8. Chi phí bán hàng	24		10.325.943.142	17.421.827.796	18.425.739.167	21.868.454.805
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.799.124.445	4.021.570.466	6.075.879.488	7.987.673.721
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.922.215.173	3.045.259.856	3.381.225.708	1.081.413.051
11. Thu nhập khác	31	VI.21	12.279.547.957	136.048.101	25.025.870.434	335.414.464
12. Chi phí khác	32	VI.22	15.122.861.059	69.125.533	27.847.196.263	135.146.308
13. Lợi nhuận khác	40		(2.843.313.102)	66.922.568	(2.821.325.829)	200.268.156
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.078.902.071	3.112.182.424	559.899.879	1.281.681.207
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.23	2.161.552.400	0	2.161.552.400	0
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(1.082.650.329)	3.112.182.424	(1.601.652.521)	1.281.681.207
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(87)	249	(128)	103

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

**Người lập biểu**



**PHẠM THỊ HOÀ**

**Kế toán trưởng**



**PHẠM TÙNG LÂM**

*Lập ngày 01 tháng 08 năm 2014*

**Tổng Giám đốc**



**HÀ QUANG TUẤN**



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ***Quý 2 năm 2014**(Theo phương pháp gián tiếp)**Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động SX-KD</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1</b>	<b>559.899.879</b>	<b>1.281.681.207</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
- Khấu hao TSCĐ	2	6.712.227.324	4.849.472.313
- Các khoản dự phòng	3	1.669.205.632	1.434.152.965
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, thanh lý tài sản cố định	5	2.899.097.118	(24.005.316)
- Chi phí lãi vay	6	2.607.847.250	2.417.975.177
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD</b>	<b>8</b>	<b>14.448.277.203</b>	<b>9.959.276.346</b>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9	(14.156.703.662)	(32.735.897.651)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(18.062.483.139)	9.719.343.928
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11	6.771.047.515	10.293.470.494
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	(4.907.546.815)	2.912.757.439
- Tiền lãi vay đã trả	13	(2.613.930.850)	(2.417.975.177)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2.161.552.400)	(407.691.016)
- Tiền chi khác từ hoạt động sản xuất kinh doanh	16	(834.067.462)	(745.368.462)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(21.516.959.610)</b>	<b>(3.422.084.098)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(531.491.691)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TSDH khác	22	16.947.559.948	(1.100.635.455)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	10.790.384	24.005.316
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>16.426.858.641</b>	<b>(1.076.630.139)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	104.742.589.856	78.720.806.741
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(96.899.320.799)	(74.241.642.235)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>7.843.269.057</b>	<b>4.479.164.506</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50= 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>2.753.168.088</b>	<b>(19.549.731)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>2.238.560.090</b>	<b>5.044.444.366</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.991.728.178</b>	<b>5.024.894.635</b>

Người lập biểu

PHẠM THỊ HOÀ

Kế toán trưởng

PHẠM TÙNG LÂM

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2014

Tổng Giám đốc



HÀ QUANG TUẤN

# CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

*Quý 2 năm 2014*

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sữa Hà Nội (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000592 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 02 tháng 11 năm 2001. Công ty đã đăng ký sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 15 ngày 22 tháng 12 năm 2009.

Trụ sở chính của Công ty: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

Vốn điều lệ của Công ty: 125.000.000.000 VND (Một trăm hai mươi lăm tỷ đồng).

Cơ cấu vốn điều lệ:

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	1.250.000	10,00%
2	Công ty TNHH Phát triển sản phẩm mới công nghệ mới	1.250.000	10,00%
3	INTEREFFEKT INVESTMENT FUNDS N.V.	766.000	6,13%
4	Ông Hà Quang Tuấn	625.000	5,00%
5	Ông Lê Thế Nghĩa	624.900	5,00%
6	Ông Lê Thế Hùng	563.500	4,51%
7	Bà Nguyễn Mai Phương	507.600	4,06%
8	Các cổ đông khác	6.913.000	55,30%
<b>Cộng</b>		<b>12.500.000</b>	<b>100%</b>

**2. Lĩnh vực kinh doanh:** chế biến và kinh doanh sữa bò, sữa đậu nành, các sản phẩm làm từ sữa, chế biến nông sản, thực phẩm, nước uống, các loại nước trái cây và các hoạt động kinh doanh khác

#### 3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Sản xuất và buôn bán sữa bò, sữa đậu nành, các sản phẩm từ sữa;
2	- Chế biến các sản phẩm nông sản, thực phẩm, các loại nước uống, nước trái cây;
3	- Buôn bán nguyên liệu, thiết bị vật tư và sản phẩm ngành sữa, ngành chế biến thực phẩm;
4	- Tư vấn, đầu tư nông công nghiệp
5	- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp;
6	- Kinh doanh bất động sản, khách sạn, nhà hàng, siêu thị;
7	- Kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp;
8	- Kinh doanh, nuôi trồng, chế biến thủy hải sản;
9	- Đào tạo công nhân kỹ thuật hệ trung học và cao đẳng;
10	- Mua bán, xuất nhập khẩu đồ dùng cá nhân và gia đình, vật phẩm quảng cáo, đồ chơi (trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh, trật tự an toàn xã hội), máy móc, thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

11	- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
12	- May trang phục; mua bán vải, hàng may sẵn, giày dép, hàng da và giả da; sản xuất hàng may sẵn.

Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

## II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

### *Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

### *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

#### *1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền*

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

*1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:* Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

*2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:* Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

**2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:** Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

**2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:** Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:** Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.

### 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tại thời điểm 30/06/2014, số dự phòng phải thu khó đòi đã được trích lập bổ sung là 269.427.236 VND.

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

#### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải

06 - 10 năm

Thiết bị văn phòng

03 – 05 năm

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

Các tài sản khác

03 - 05 năm

### 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

#### 5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:*

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm được phân loại là tài sản dài hạn.

#### 5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

**Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:** Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left[ \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} \\ \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \end{array} \right] \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$

### 6. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

### 8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

---

**Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:** Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/05/2014, Đại hội đã thông qua việc chia cổ tức năm 2013 như sau: Sau khi trích lập các quỹ, được sử dụng 2,5 tỷ đồng trong phần lợi nhuận còn lại để trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông với tỷ lệ 2,0% mệnh giá.

### **9. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

### **10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu**

#### **10.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:**

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

**10.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ** được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

**10.3. Doanh thu hoạt động tài chính:** Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### **11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp**

#### **Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:**

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;

## CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

---

- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;

- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

### **12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.**

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế TNDN năm 2013 là 25%.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### **13. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	287.765.972	5.802.179
- Tiền gửi ngân hàng (VND)	4.656.142.529	2.219.379.269
+ BIDV Tây Hà Nội_PGD Quang Minh	1.977.372.412	1.727.767.577
+ HSBC_CN Hà Nội	-	-
+ Vietcombank_CN Vĩnh Phúc	1.838.361	4.582.049
+ Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga - SGD	2.672.735.021	482.836.759
+ Ngân hàng TMCP Quân Đội - SGD	3.196.735	3.192.884
+ Techcombank - CN Hà Nội	1.000.000	1.000.000
- Tiền gửi ngân hàng (USD)	47.819.677	13.378.642
+ BIDV Tây Hà Nội_PGD Quang Minh	26.855.491	4.659.996
+ HSBC_CN Hà Nội	139.891	173.740
+ Vietcombank_CN Vĩnh Phúc	20.807.387	8.525.509
+ Ngân hàng Liên Doanh Việt Nga - SGD	16.908	19.397
<b>Cộng</b>	<b>4.991.728.178</b>	<b>2.238.560.090</b>
<b>02. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Đầu tư cổ phiếu niêm yết của Công ty Sông Đà 9	115.200.000	115.200.000
+ Giá gốc	132.600.000	132.600.000
+ Dự phòng	(17.400.000)	(17.400.000)
<b>Cộng</b>	<b>115.200.000</b>	<b>115.200.000</b>
<b>03. Các khoản phải thu khác</b>	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH Đức Tấn - Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000
- Công ty Cổ phần thiết bị và Ô tô Việt Nam	4.665.927.987	4.665.927.987
- Công ty Tetra Pak Indo - China	192.657.231	1.248.657.231
- Công ty Tetra Pak Việt Nam	2.164.041.599	2.294.098.493
- Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển Thiên Nam	2.223.247.762	-
- Công ty Cổ phần Sữa tự nhiên	4.130.180.377	8.630.180.377
- Phải thu các đối tượng khác	413.539.741	483.051.525
<b>Cộng</b>	<b>14.789.594.697</b>	<b>18.321.915.613</b>
<b>04. Hàng tồn kho</b>	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Nguyên liệu, vật liệu	19.246.037.626	7.972.448.750
- Công cụ, dụng cụ	5.560.874.559	5.199.395.277
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	687.182.653	474.217.620
- Thành phẩm	5.093.455.800	3.139.329.827
- Hàng mua đang đi đường	6.610.200	6.610.200
- Hàng hoá	5.737.335.102	1.477.011.127
<b>Cộng</b>	<b>36.331.495.940</b>	<b>18.269.012.801</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014**

	<i>Số cuối quý</i>	<i>Số đầu năm</i>
<b>05. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Chi phí sản xuất đồ POSM	2.826.905.502	5.183.799.815
- Chi phí tổ chức sự kiện	572.800.364	351.187.478
- Chi phí thuê máy, mua vật tư, thiết bị, sửa chữa nhỏ thường xuyên	3.788.477.267	3.610.409.396
- Chi phí khác	963.423.638	209.014.413
<b>Cộng</b>	<b>8.151.606.771</b>	<b>9.354.411.102</b>
<b>06. Tài sản ngắn hạn khác</b>		
- Tạm ứng cho nhân viên	2.343.414.223	3.209.844.175
- Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	8.518.167	8.518.167
- Tài sản thiếu chờ xử lý	55.248.536	55.619.750
<b>Cộng</b>	<b>2.407.180.926</b>	<b>3.273.982.092</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình***Đơn vị tính: VND*

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ hữu hình khác	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tổng cộng
<i>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</i>							
Số dư đầu năm	28.956.866.956	113.150.348.089	4.772.975.489	879.895.149	35.875.000	4.675.000.000	152.470.960.683
Số dư cuối kỳ	28.956.866.956	113.150.348.089	4.772.975.489	879.895.149	35.875.000	4.675.000.000	152.470.960.683
<i>II. Giá trị hao mòn lũy kế</i>							
Số dư đầu năm	19.223.213.127	56.185.876.520	4.256.329.004	760.660.336	7.175.000	0	80.433.253.987
- Khấu hao trong kỳ	943.512.685	5.348.722.873	184.282.162	15.258.003	3.587.500	194.791.667	6.690.154.890
Số dư cuối kỳ	20.166.725.812	61.534.599.393	4.440.611.166	775.918.339	10.762.500	194.791.667	87.123.408.877
<i>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</i>							
- Tại ngày đầu năm	9.733.653.829	56.964.471.569	516.646.485	119.234.813	28.700.000	4.675.000.000	72.037.706.696
- Tại ngày cuối kỳ	8.790.141.144	51.615.748.696	332.364.323	103.976.810	25.112.500	4.480.208.333	65.347.551.806

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***08. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**Đơn vị tính:  
VND

Khoản mục	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy tính	TSCĐ vô hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>				
Số dư đầu năm	33.412.943	428.426.000	14.500.000	476.338.943
Số dư cuối kỳ	33.412.943	428.426.000	14.500.000	476.338.943
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>				
Số dư đầu năm	20.425.504	223.936.000	14.500.000	258.861.504
- Khấu hao trong kỳ	1.623.434	20.449.000	0	22.072.434
Số dư cuối kỳ	22.048.938	244.385.000	14.500.000	280.933.938
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>				
- Tại ngày đầu năm	12.987.439	204.490.000	0	217.477.439
- Tại ngày cuối kỳ	11.364.005	184.041.000	0	195.405.005

**09. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối quý	Số đầu năm
- Hệ thống chiếu phim 3D	90.150.000	90.150.000
- Chi phí hoán cải xe buýt IZZI BUS	155.200.000	155.200.000
- Sửa chữa lớn TSCĐ	73.350.000	-
- Sửa chữa hệ thống nước	458.141.691	-
<b>Cộng</b>	<b>776.841.691</b>	<b>245.350.000</b>

**10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
a - Đầu tư vào công ty con	0	0	0	0
b - Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết.	0	0	0	0
c - Đầu tư dài hạn khác	2.775.000	27.750.000.000	2.775.000	27.750.000.000
+ Công ty Cổ phần Sữa tự nhiên	2.700.000	27.000.000.000	2.700.000	27.000.000.000
+ Công ty Cổ phần Hapro Thanh Hoá	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000

**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối quý	Số đầu năm
- Chi phí marketing	9.174.307.361	7.163.191.326
- Chi phí tử mắt cho nhà phân phối mượn sử dụng	5.908.811.852	2.806.272.637
- Bê tơ	600.000.000	600.000.000
- Chi phí sản xuất TVC	209.540.608	-
- Chi phí thiết kế sản phẩm	720.057.002	-
- Chi phí khác	335.243.263	268.144.977
<b>Cộng</b>	<b>16.947.960.086</b>	<b>10.837.608.940</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

<b>12. Vay và nợ ngắn hạn</b>	<b>Số cuối quý</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây HN (1)	34.968.235.756	32.762.395.947
- Ngân hàng liên doanh Việt Nga - Sở giao dịch (2)	14.970.304.697	14.768.813.749
- Vay cá nhân	8.130.000.000	2.694.061.700
<b>Cộng</b>	<b>58.068.540.453</b>	<b>50.225.271.396</b>
(1) Hợp đồng hạn mức số 68/2013 với: Hạn mức 35 tỷ đồng; Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; Lãi suất vay: theo từng kế ước nhận nợ, Có tài sản đảm bảo.		
(2) Hợp đồng tín dụng hạn mức 13.01.037818/HĐTD-SGD ngày 15/4/2013 thay thế, kế tục HĐHM 23/2012/HĐHM/SGD ngày 25/4/2012 với: Hạn mức: 15 tỷ đồng; mục đích vay: bổ sung vốn lưu động; thời hạn vay: không quá 5 tháng; Lãi suất vay: theo từng kế ước; Có tài sản đảm bảo		
<b>13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>Số cuối quý</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Thuế giá trị gia tăng	2.188.515.135	6.071.240.424
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	33.500.000	33.500.000
- Thuế thu nhập cá nhân	2.587.124.799	2.190.457.336
- Thuế khác	369.290.929	369.290.929
<b>Cộng</b>	<b>5.178.430.863</b>	<b>8.664.488.689</b>
<b>14. Chi phí phải trả</b>	<b>Số cuối quý</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Phải trả các đại lý phân phối	589.266.808	862.759.050
- Chi phí marketing	24.105.274	-
- Chi phí vận tải phải trả	569.367.992	292.296.207
- Chi phí kiểm toán	124.999.998	249.999.996
- Phải trả khác	-	259.840.207
<b>Cộng</b>	<b>1.307.740.072</b>	<b>1.664.895.460</b>
<b>15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác</b>	<b>Số cuối quý</b>	<b>Số đầu năm</b>
- Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	2.401.860.539	2.386.500.739
- Các khoản khác	861.367.840	655.872.818
<b>Cộng</b>	<b>3.263.228.379</b>	<b>3.042.373.557</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***16. Vốn chủ sở hữu****a- Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>63.778.796.500</b>	<b>3.817.286.084</b>	<b>1.160.418.827</b>	<b>(61.389.052.941)</b>	<b>132.367.448.470</b>
- Lãi trong năm trước	0	0	0	0	3.034.310.954	<b>3.034.310.954</b>
- Tăng khác	0	0	0	0	63.778.796.500	<b>63.778.796.500</b>
- Giảm khác	0	(63.778.796.500)	0	0	(1.394.549.924)	<b>(65.173.346.424)</b>
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.817.286.084</b>	<b>1.160.418.827</b>	<b>4.029.504.589</b>	<b>134.007.209.500</b>
- Lỗ trong năm nay	0	0	0	0	(1.601.652.521)	<b>(1.601.652.521)</b>
- Giảm khác (*)	0	0	0	0	(834.067.462)	<b>(834.067.462)</b>
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>125.000.000.000</b>	<b>0</b>	<b>3.817.286.084</b>	<b>1.160.418.827</b>	<b>1.593.784.606</b>	<b>131.571.489.517</b>

(\*) Khoản giảm khác phát sinh trong kỳ:

+ Tiền thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

834.067.462

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
<b>- Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	125.000.000.000	125.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	0	0
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	125.000.000.000	125.000.000.000

**c- Cổ phiếu**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.500.000	12.500.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.500.000	12.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.500.000	12.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.500.000	12.500.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	12.500.000	12.500.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	0	0

\* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu***d- Các quỹ của doanh nghiệp**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	3.817.286.084	3.817.286.084
- Quỹ dự phòng tài chính	1.160.418.827	1.160.418.827
<b>Cộng</b>	<b>4.977.704.911</b>	<b>4.977.704.911</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

Đơn vị tính: VND

**17. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán hàng	109.362.612.080	134.599.295.364
<b>Cộng</b>	<b>109.362.612.080</b>	<b>134.599.295.364</b>

**18. Giá vốn hàng bán**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	75.510.781.601	95.463.456.799
<b>Cộng</b>	<b>75.510.781.601</b>	<b>95.463.456.799</b>

**19. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.790.384	24.005.316
<b>Cộng</b>	<b>10.790.384</b>	<b>24.005.316</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014*

20. Chi phí tài chính	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí lãi vay	2.607.847.250	3.064.071.976
<b>Cộng</b>	<b>2.607.847.250</b>	<b>3.064.071.976</b>

21. Thu nhập khác	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Thu nhập từ bán tài sản (*)	24.856.545.455	-
- Thu nhập từ cho thuê tài sản	113.309.090	225.309.090
- Thu nhập từ phạt hợp đồng	-	-
- Thu nhập từ bán phế liệu	52.753.600	66.405.000
- Hoàn nhập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	43.700.374
- Thu nhập khác	3.262.289	-
<b>Cộng</b>	<b>25.025.870.434</b>	<b>335.414.464</b>

(\*) Bán quyền sử dụng đất theo Hợp đồng chuyển nhượng tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thuê lại ngày 14/4/2014.

22. Chi phí khác	<i>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này</i>	
	<i>Năm nay</i>	<i>Năm trước</i>
- Chi phí thanh lý tài sản	27.755.642.573	-
- Chi phí cho thuê tài sản	90.909.090	90.909.090
- Các khoản nộp phạt hành chính	-	38.369.156
- Chi phí khác	644.600	5.868.062
<b>Cộng</b>	<b>27.847.196.263</b>	<b>135.146.308</b>

23. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Kỳ này</i>
<i>Là thuế TNDN phải nộp của hoạt động chuyển nhượng bất động sản và được tính như sau:</i>	
Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	24.856.545.455
Chi phí từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	15.031.307.369
Thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản = Thu nhập tính thuế	9.825.238.085
thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	
Thuế suất thuế TNDN (22%)	22%
Thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	<b>2.161.552.400</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2013 và Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K.

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014***2. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
<b>Vay ngắn hạn</b>			
Ông Hà Quang Tuấn cho vay	Tổng Giám đốc	16.435.938.300	1.000.000.000
<b>Bán hàng</b>			
Công ty TNHH Việt Phát	Cùng chủ đầu tư	0	4.095.714.285
<b>Thu tiền bán hàng</b>			
Công ty TNHH Việt Phát	Cùng chủ đầu tư	1.953.000.000	1.900.000.000
<b>Mua hàng</b>			
Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	Cổ đông	0	4.455.000.000
<b>Trả tiền hàng</b>			
Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	Cổ đông	0	4.455.000.000
<b>Trả trước cho người bán</b>			
Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	Cổ đông	0	1.000.000.000

**3. Số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Vay ngắn hạn</b>			
Ông Hà Quang Tuấn cho vay	Tổng Giám đốc	7.350.000.000	1.914.061.700
Ông Đặng Anh Tuấn cho vay	Phó. TGD	1.630.000.000	780.000.000
<b>Các khoản phải trả thu</b>			
Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	Cổ đông	16.562.189.038	261.671.221
Công ty TNHH Việt Phát	Cùng chủ đầu tư	0	3.486.001.003
Công ty Cổ phần Sữa tự nhiên	Công ty liên kết	18,641,658,030	500.000.000
<b>Các khoản trả trước cho người bán</b>			
Công ty Cổ phần Hoàng Mai Xanh	Cổ đông	909.999.302	909.999.302

**4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã chi trả trong kỳ:**

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Kỳ này
<b>Thù lao Hội đồng Quản Trị</b>		
Ông Hà Quang Tuấn	Chủ tịch	300.000.000
Bà Nguyễn Thị Hồng	Thành viên	28.800.000
Ông Phạm Tùng Lâm	Thành viên	41.238.000
Ông Đặng Anh Tuấn	Thành viên	36.000.000
Bà Nguyễn Mai Phương	Thành viên	38.400.000
Ông Đào Xuân Tứ	Thành viên	14.400.000
<b>Thù lao Ban kiểm soát</b>		
Bà Đỗ Thị Minh	Thành viên	24.570.000
Bà Đặng Thị Thanh Nga	Thành viên	24.570.000



# CÔNG TY CỔ PHẦN SỬA HÀ NỘI

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014**

Bà Trần Thị Thảo	Thành viên	22.500.000
Lê Huy Phúc	Thành viên	1.050.000

## 5. Công cụ tài chính

### 5.1. Quản lý rủi ro vốn

Công ty thực hiện quản trị nguồn vốn để đảm bảo rằng Công ty vừa có thể hoạt động vừa có thể tối đa hóa lợi ích của chủ sở hữu thông qua việc sử dụng nguồn vốn có hiệu quả.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm : Vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

### 5.2. Tài sản tài chính

Tài sản tài chính là các tài sản mà qua đó Công ty có thể phát sinh các khoản thu nhập trong tương lai. Các tài sản này đã được xác định lại theo giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo tài chính.

	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
- Tiền, các khoản tương đương tiền	4.991.728.178	4.991.728.178
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	132.600.000	115.200.000
- Các khoản phải thu khách hàng	59.168.779.458	49.772.018.229
- Trả trước cho người bán	9.935.416.862	8.110.432.137
- Phải thu khác	14.789.594.697	13.389.816.301

### 5.3. Công nợ tài chính

Các khoản nợ tài chính đã được đánh giá lại theo dung quy định của Chuẩn mực kế toán hiện hành để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của Công ty. Cụ thể các khoản phải trả người bán và các khoản vay có gốc ngoại tệ đều được đánh giá lại theo tỷ giá ngày lập báo cáo. Đồng thời các khoản chi phí đi vay, phải trả đã được ghi nhận trong kỳ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	Số dư ngày 30/06/2014
- Vay và nợ ngắn hạn dài hạn	58.068.540.453
- Phải trả người bán	37.899.717.080
- Người mua trả tiền trước	546.508.313
- Phải trả khác	3.263.228.379

### 5.4. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm: rủi ro thị trường và rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ này.

Rủi ro thị trường: Công ty mua hàng hoá nguyên liệu từ các nhà cung cấp để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên liệu, hàng hoá. Rủi ro này Công ty quản trị bằng việc thực hiện mua hàng với số lượng lớn và linh hoạt trong việc đàm phán và điều chỉnh giá bán cho người mua khi có biến động lớn về giá cả.

Rủi ro tín dụng: bao gồm rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất. Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để thanh toán cho các khoản nợ phải trả hiện tại và tương lai. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản đối với các khoản nợ phải trả hiện tại dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo việc duy trì một lượng tiền mặt đáp ứng tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Đối tượng	Dưới 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
- Phải trả người bán	37.899.717.080	-	37.899.717.080
- Người mua trả trước		-	546.508.313

**CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA HÀ NỘI**

Địa chỉ: Km số 9, Bắc Thăng Long, Nội Bài, KCN Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội

**Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2014**

	546.508.313		
- Phải trả khác	3.263.228.379	-	3.263.228.379
- Vay ngắn hạn	58.068.540.453	-	58.068.540.453
- Vay dài hạn	-	-	-

**5.5. Tài sản đảm bảo**

Trong kỳ Công ty có dùng một số tài sản để thế chấp vay vốn ngân hàng, cụ thể như sau

<b>Ngân hàng</b>	<b>Tài sản đảm bảo</b>
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Tây HN	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giá trị quyền sử dụng đất thuê 49 năm và tài sản gắn liền trên đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số công chứng 160 quyền số: 01TP-CC-SCC/HĐGDDS ngày 22/08/2007 và các biên bản, phụ lục sửa đổi bổ sung ký kết giữa Bên vay và Ngân hàng</li> <li>- Máy móc dây chuyền thiết bị sản xuất và các thiết bị phụ trợ khác theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2007/HĐTC ngày 22/08/2007 và các biên bản, phụ lục sửa đổi bổ sung ký kết giữa Bên vay và Ngân hàng.</li> <li>- Máy rót sữa hiệu TBA/19TWA 125 hãng sản xuất TetraPak theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2008 ngày 15/10/2008 và các biên bản, phụ lục sửa đổi bổ sung ký kết giữa Bên vay và Ngân hàng.</li> <li>- Nguyên vật liệu, bán thành phẩm, tồn kho luân chuyển theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 910/2012/HĐTC ngày 09/10/2012.</li> <li>- Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh bằng VND và ngoại tệ Bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác.</li> <li>- Các khoản thu theo các Hợp đồng kinh tế được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng.</li> </ul>
Ngân hàng Liên doanh Việt Nga – Sở giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy rót sữa PAN 450, xuất xứ Italia, sản xuất 2010</li> <li>- Hệ thống tiệt trùng UHT-TTA Flex 10, xuất xứ Thụy Điển, sản xuất 2005</li> <li>- Bồn tiệt trùng Alsafe LA20, xuất xứ Indonexia và Thụy Điển, năm sản xuất 2005</li> <li>- Hệ thống vệ sinh tại chỗ Alclip 10, xuất xứ Ấn Độ, năm sản xuất 2005</li> <li>- 02 bồn ủ men + 01 bồn chứa Yoghurt 8.000lit</li> <li>- 03 hệ thống bu-rơ kiện UPS + 03 card kết nối</li> <li>- Hệ thống xử lý nước thải</li> <li>- Máy rót TBA/19 TWA 125ml (T2-23IRW01-00001)</li> <li>- Máy rót TBA/19 TWA 125ml (T2-23IRW02-00001)</li> <li>- Máy rót TBA/19 TWA 125ml (T2-23IRW03-00001)</li> </ul>

Lập ngày 01 tháng 08 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc





PHẠM THỊ HOÀ

PHẠM TÙNG LÂM

HÀ QUANG TUẤN